

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
 Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026
 Khóa ngày: 5-7/6/2025
 Hội đồng: THPT Trần Nguyên Hãn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
1	140001	Trần Duy An		07/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.50	9.00	9.75	25.25
2	140002	Nguyễn Hoàng An		22/10/2010	THCS Trần Phú	5.25	8.00	5.75	19.00
3	140003	Nguyễn Khánh An	x	19/11/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.75	9.00	24.00
4	140004	Tăng Khánh Ngọc An	x	10/09/2010	THCS Trần Phú	6.00	6.50	3.25	16.75
5	140005	Nguyễn Minh An		24/03/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.50	7.25	22.00
6	140006	Huỳnh Tuấn An		02/04/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.25	6.75	5.75	18.75
7	140007	Phan Anh		19/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.25	3.25	17.75
8	140008	Đỗ Diệp Anh	x	31/07/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.25	7.50	22.75
9	140009	Huỳnh Diệu Anh	x	06/03/2010	THCS Duy Tân	6.25	8.25	5.50	20.00
10	140010	Quách Đào Phương Anh	x	27/09/2010	THCS Duy Tân	7.50	8.75	7.50	24.75
11	140011	Vũ Hà Anh	x	15/09/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.25	4.50	19.75
12	140012	Nguyễn Hà Phương Anh	x	05/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	8.25	8.25	6.00	22.50
13	140013	Trần Hoàng Anh		01/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	8.25	7.50	21.50
14	140014	Nguyễn Hoàng Mai Anh	x	07/09/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	8.50	8.75	23.50
15	140015	Võ Hoàng Ngọc Anh	x	19/12/2010	THCS Thắng Nhì	6.25	4.75	4.50	15.50
16	140016	Nguyễn Hoàng Song Anh	x	09/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.75	7.25	8.25	23.25
17	140017	Hạ Hồng Anh	x	01/02/2010	THCS Thắng Nhì	7.25	7.25	8.50	23.00
18	140018	Phan Kỳ Anh		26/10/2010	THCS Thắng Nhì	5.50	8.00	7.75	21.25
19	140019	Nguyễn Minh Anh	x	04/09/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	8.25	6.75	21.00
20	140020	Trần Minh Anh	x	14/06/2010	THCS Trần Phú	7.00	7.75	9.25	24.00
21	140021	Trương Minh Anh		26/10/2010	THCS Trần Phú	6.75	6.25	4.25	17.25
22	140022	Phạm Ngọc Anh	x	19/03/2010	THCS Phước Thắng	6.50	6.50	3.75	16.75
23	140023	Nguyễn Ngọc Minh Anh	x	07/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	7.75	6.00	19.25
24	140024	Phan Ngọc Minh Anh	x	04/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	8.75	6.00	21.50
25	140025	Lê Ngọc Trâm Anh	x	25/08/2009	THCS Duy Tân	7.00	7.50	6.75	21.25
26	140026	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh		21/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.00	7.50	8.00	20.50
27	140027	Nguyễn Ngọc Vi Anh	x	13/04/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.50	9.00	24.50
28	140028	Lê Nguyễn Cát Anh	x	10/02/2010	THCS Trần Phú	7.00	6.75	7.25	21.00
29	140029	Phạm Nguyễn Đức Anh		04/04/2010	THCS Trần Phú				0.00
30	140030	Võ Nguyễn Phương Anh	x	22/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.50	7.50	4.75	16.75
31	140031	Lê Nguyễn Thị Vân Anh	x	01/05/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	8.25	9.25	24.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
32	140032	Lê Phương Anh	x	30/11/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.00	6.75	21.50
33	140033	Ngô Phương Anh	x	30/04/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.25	7.50	21.50
34	140034	Trần Quốc Anh		03/06/2009	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.75	4.50	1.25	11.50
35	140035	Lê Quỳnh Anh	x	11/04/2010	THCS Trần Phú	6.25	7.75	7.50	21.50
36	140036	Nguyễn Quỳnh Anh	x	15/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	8.75	5.75	22.00
37	140037	Phạm Quỳnh Anh	x	19/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	8.75	5.75	21.75
38	140038	Nguyễn Thị Kim Anh	x	28/04/2010	THCS Thắng Nhì	6.75	7.00	7.00	20.75
39	140039	Mai Thị Lan Anh	x	26/01/2010	THCS Trần Phú	5.50	7.50	5.25	19.25
40	140040	Phạm Thị Minh Anh	x	08/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	8.00	8.75	8.75	25.50
41	140041	Trần Thị Ngọc Anh	x	03/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.00	3.50	2.75	11.25
42	140042	Vũ Thị Phương Anh	x	01/08/2009	THCS Duy Tân	6.25	8.75	8.50	23.50
43	140043	Bùi Thị Quỳnh Anh	x	27/03/2010	THCS Nguyễn An Ninh	4.50	7.75	7.00	19.25
44	140044	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	x	18/09/2010	THCS Thắng Nhì	7.75	8.00	4.25	20.00
45	140045	Trương Thị Quỳnh Anh	x	10/01/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.50	5.50	20.75
46	140046	Bùi Trâm Anh	x	05/03/2009	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	5.00	3.75	14.25
47	140047	Bùi Vân Anh	x	27/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)				0.00
48	140048	Nguyễn Việt Anh		03/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.00	5.75	20.25
49	140049	Nguyễn Vũ Việt Anh		20/06/2010	THCS Vũng Tàu	5.25	8.50	5.00	18.75
50	140050	Vì Ngọc Ánh	x	13/06/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.00	8.25	23.25
51	140051	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	x	24/07/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	8.50	6.50	21.75
52	140052	Nguyễn Đức Ân		21/04/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.00	6.75	5.50	18.25
53	140053	Vũ Hoàng Thiên Ân	x	31/12/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.75	7.75	5.25	18.75
54	140054	Vũ Hoàng Thiên Ân	x	31/12/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)				0.00
55	140055	Đồng Thiên Ân		18/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	8.00	5.75	20.50
56	140056	Đỗ Bảo Bảo	x	21/05/2009	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.00	5.50	19.25
57	140057	Nguyễn Chí Bảo		16/10/2009	THCS Thắng Nhất	6.75	7.75	4.75	19.25
58	140058	Nguyễn Đắc Gia Bảo		03/07/2010	THCS Trần Phú	6.00	7.25	5.75	19.00
59	140059	Nguyễn Đức Gia Bảo		15/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	7.75	7.50	21.75
60	140060	Châu Gia Bảo		11/11/2010	THCS Thắng Nhì	6.50	8.50	8.50	23.50
61	140061	Nguyễn Gia Bảo		04/03/2010	THCS ngoài tỉnh				0.00
62	140062	Trần Gia Bảo		06/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.50	6.25	6.25	17.00
63	140063	Mai Nguyên Bảo		06/06/2010	THCS Duy Tân	5.75	8.50	7.75	22.00
64	140064	Vũ Phương Thiên Bảo		11/08/2010	THCS Trần Phú	6.25	7.50	5.50	20.25
65	140065	Trần Quốc Bảo		08/11/2009	THCS Thắng Nhì	5.50	7.00	4.50	17.00
66	140066	Trần Thái Bảo		30/01/2010	THCS Thắng Nhì	6.25	7.00	6.25	19.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
67	140067	Nguyễn Ngọc Thiên Bình	x	11/11/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	7.75	8.25	22.00
68	140068	Phạm Thái Bình		21/02/2010	THCS Duy Tân	6.25	4.25	2.50	13.00
69	140069	Bùi Thiên Bình		04/03/2010	THCS Duy Tân	5.75	6.75	7.25	19.75
70	140070	Quách Tiểu Bình	x	09/06/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	6.50	4.25	16.75
71	140071	Lê Tuấn Bình		06/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.50	4.00	18.25
72	140072	Nguyễn Ngọc Bích	x	02/12/2010	THCS Trần Phú	5.75	9.00	8.75	23.50
73	140073	Trần Ngọc Bích	x	28/09/2010	THCS Trần Phú	5.00	6.00	3.50	14.50
74	140074	Vũ Nguyễn Bảo Châu	x	07/07/2010	THCS Duy Tân	6.25	8.00	8.25	22.50
75	140075	Hồ Dương Quế Chi	x	05/10/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.50	8.00	22.75
76	140076	Phạm Khánh Chi	x	22/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	8.75	6.75	22.00
77	140077	Nguyễn Linh Chi	x	27/06/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	8.00	5.75	20.25
78	140078	Nguyễn Thị Kim Chi	x	11/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.00	6.75	4.50	17.25
79	140079	Hoàng Thùy Chi	x	03/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	6.50	7.00	19.50
80	140080	Nguyễn Minh Chung		22/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.75	9.00	8.50	25.25
81	140081	Hoàng Trọng Nam Cường		10/04/2010	THCS Trần Phú	5.25	8.00	5.00	18.25
82	140082	Bùi Quốc Danh		29/01/2010	THCS Thắng Nhì	6.00	5.25	3.25	14.50
83	140083	Vũ Kiều Diễm	x	04/03/2010	THCS Duy Tân	7.50	8.50	5.00	21.00
84	140084	Nguyễn Thị Thanh Diễm	x	04/09/2010	THCS Thắng Nhì	6.25	7.25	5.25	18.75
85	140085	Trần Thảo Dung	x	12/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.00	9.25	23.75
86	140086	Hoàng Đức Duy		07/08/2010	THCS Thắng Nhất	4.25	7.50	5.50	17.25
87	140087	Trương Hoài Bảo Duy		04/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.25	8.00	6.00	19.25
88	140088	Trần Khánh Duy		14/06/2009	THCS Võ Văn Kiệt (VT)				0.00
89	140089	Võ Ngọc Duy		09/10/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	4.25	7.00	3.00	14.25
90	140090	Phạm Hoàng Dũng		06/04/2010	THCS Châu Thành	5.50	8.25	5.75	19.50
91	140091	Tô Quang Dũng		05/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.75	7.50	6.50	18.75
92	140092	Nguyễn Tiến Dũng		15/10/2010	THCS Thắng Nhất	5.00	8.00	4.75	17.75
93	140093	Lê Tuấn Dũng		23/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	6.50	3.50	16.25
94	140094	Nguyễn Tuấn Dũng		06/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.25	8.00	7.25	20.50
95	140095	Nguyễn Xuân Dũng		09/10/2010	THCS Trần Phú	5.25	8.50	5.75	19.50
96	140096	Trần Hoàng Hà Dương	x	06/08/2010	THCS Trần Phú	6.75	5.75	8.00	20.50
97	140097	Khổng Ngọc Thùy Dương	x	19/07/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.25	8.75	9.25	25.25
98	140098	Phạm Phúc Dương		29/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	9.00	9.25	24.75
99	140099	Nguyễn Thị Thùy Dương	x	01/06/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.50	5.25	3.25	15.00
100	140100	Nguyễn Thùy Dương	x	17/08/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	7.75	8.25	21.50
101	140101	Lê Văn Dương		05/07/2009	THCS Duy Tân	6.00	6.50	3.50	16.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
102	140102	Nguyễn Linh Đan	x	03/06/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.25	8.50	8.75	24.50
103	140103	Trần Ngọc Khánh Đan	x	18/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	2.25	7.50	3.00	12.75
104	140104	Lê Thị Linh Đan	x	06/06/2010	THCS Thắng Nhì	7.75	6.25	9.75	23.75
105	140105	Trần Thị Bích Đào	x	18/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.75	6.25	21.25
106	140106	Huỳnh Quốc Đại		19/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.25	6.25	7.00	18.50
107	140107	Lê Duy Đạt		17/05/2010	THCS Trần Phú	5.00	8.25	6.00	19.25
108	140108	Hoàng Đức Tiến Đạt		14/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.00	6.00	6.75	16.75
109	140109	Nguyễn Hoàng Đạt		13/04/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.50	6.75	5.75	19.00
110	140110	Khúc Lê Hoàng Đạt		11/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.50	8.50	6.75	21.75
111	140111	Đinh Quang Đạt		30/03/2010	THCS Thắng Nhì	7.25	9.00	7.75	24.00
112	140112	Nguyễn Thành Đạt		22/10/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	6.50	5.25	17.75
113	140113	Trần Văn Đạt		08/08/2008	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.50	6.50	2.25	14.25
114	140114	Nguyễn Võ Thành Đạt		21/06/2010	THCS Duy Tân	6.00	6.25	4.00	16.25
115	140115	Cao Nguyễn Minh Đăng		24/01/2010	THCS Vũng Tàu	5.00	5.25	4.25	14.50
116	140116	Trần Khang Điền		23/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.75	7.50	7.00	19.25
117	140117	Phạm Thế Đô		06/08/2010	THCS Duy Tân	7.50	8.75	7.00	23.25
118	140118	Nguyễn Quốc Đông		08/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	6.00	5.75	18.00
119	140119	Nguyễn Thành Được		07/06/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	4.50	7.00	3.50	15.00
120	140120	Bùi Anh Đức		28/10/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	8.50	2.75	16.75
121	140121	Phạm Anh Đức		19/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	8.00	9.00	23.75
122	140122	Trần Anh Đức		03/02/2010	THCS Thắng Nhất	4.75	7.25	4.00	16.00
123	140123	Trần Lê Minh Đức		15/06/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.25	8.75	7.00	22.00
124	140124	Nguyễn Minh Đức		30/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	7.25	5.75	18.75
125	140125	Dương Nguyễn Minh Đức		06/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	7.50	2.75	15.75
126	140126	Ngô Trung Đức		24/07/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.25	8.75	23.50
127	140127	Ngô Văn Đức		30/04/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	6.50	7.75	19.75
128	140128	Au Gia Vỹ Ethan		09/04/2010	THCS Trần Phú	4.25	7.75	7.50	20.50
129	140129	Trần Duy Lê Giang		13/07/2010	THCS Trần Phú	5.75	7.25	9.25	22.25
130	140130	Mai Hoàng Giang		04/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.50	6.00	2.25	13.75
131	140131	Đỗ Hanh		13/09/2010	THCS Duy Tân	5.50	8.75	8.25	22.50
132	140132	Nguyễn Đỗ Nguyên Hà	x	20/04/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.50	8.00	5.25	19.75
133	140133	Đỗ Thanh Hà	x	21/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	8.75	9.00	24.50
134	140134	Nguyễn Thanh Hà	x	27/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.00	8.50	3.75	19.25
135	140135	Phạm Thế Hà		19/03/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.50	5.50	19.75
136	140136	Ngô Thị Khánh Hà	x	12/05/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	8.00	3.25	18.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
137	140137	Nguyễn Thị Thu Hà	x	21/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.25	7.00	4.50	16.75
138	140138	Trần Thị Thu Hà	x	13/01/2010	THCS Thắng Nhì	5.75	5.75	3.50	15.00
139	140139	Phạm Trương Thư Hà	x	01/08/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.50	8.00	8.00	22.50
140	140140	Trương Việt Hà	x	31/03/2010	THCS Trần Phú	7.50	8.25	7.75	23.50
141	140141	Phạm Vũ Ngân Hà	x	30/09/2010	THCS Duy Tân	5.75	8.75	7.75	22.25
142	140142	Nguyễn Nhật Hào		15/10/2010	THCS Duy Tân	4.25	8.25	9.50	22.00
143	140143	Lê Trần Minh Hào		10/09/2010	THCS Thắng Nhì	7.25	8.75	6.75	22.75
144	140144	Nguyễn Đức Hải		17/12/2010	THCS Thắng Nhất	5.00	7.50	6.25	18.75
145	140145	Nguyễn Hoàng Hải		21/03/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	8.75	9.75	25.50
146	140146	Thòong Quốc Hải		21/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)				0.00
147	140147	Nguyễn Hồ Ngọc Hào	x	21/08/2010	THCS Trần Phú	7.00	7.25	8.25	22.50
148	140148	Đinh Thị Hồng Hạnh	x	14/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	7.50	7.25	21.50
149	140149	Đỗ Thanh Hằng	x	21/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.50	9.00	25.00
150	140150	Lê Thị Mỹ Hằng	x	03/10/2010	THCS Thắng Nhì	7.75	7.75	6.25	21.75
151	140151	Nguyễn Bảo Hân	x	27/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	7.50	7.25	20.75
152	140152	Nguyễn Bảo Gia Hân	x	14/02/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.00	6.25	21.00
153	140153	Nguyễn Gia Hân	x	01/08/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.25	9.00	24.00
154	140154	Trương Gia Hân	x	04/11/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	3.75	8.50	19.25
155	140155	Nguyễn Hoàng Gia Hân	x	24/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	8.75	8.50	24.25
156	140156	Võ Hoàng Gia Hân	x	29/03/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.50	8.25	8.00	23.75
157	140157	Nguyễn Lê Gia Hân	x	20/01/2010	THCS Thắng Nhì	7.50	8.00	7.75	23.25
158	140158	Dương Ngọc Hân	x	08/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.75	6.75	5.00	18.50
159	140159	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	x	23/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.75	8.00	8.00	20.75
160	140160	Cam Nguyễn Khả Hân	x	01/01/2010	THCS Duy Tân	6.50	7.00	6.00	19.50
161	140161	Võ Phúc Gia Hân	x	11/11/2010	TH-THCS-THPT Happy School	6.00	7.00	8.50	21.50
162	140162	Nguyễn Vương Bảo Hân	x	09/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	4.50	4.50	15.00
163	140163	Bùi Văn Hậu		15/08/2010	THCS Thắng Nhì	5.75	6.25	4.50	16.50
164	140164	Nguyễn Văn Hậu		13/06/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	4.75	2.50	2.50	9.75
165	140165	Nguyễn Minh Hiền	x	10/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	8.00	8.50	23.25
166	140166	Đặng Thị Kim Hiền	x	16/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	8.75	8.00	22.00
167	140167	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	x	20/08/2009	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.00	6.50	4.75	18.25
168	140168	Phạm Thị Thanh Hiền	x	17/10/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.50	8.00	4.50	18.00
169	140169	Nguyễn Thị Thảo Hiền	x	19/02/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	8.75	9.25	25.00
170	140170	Lương Xuân Hiền		31/01/2010	THCS Thắng Nhất	5.75	8.25	9.00	23.00
171	140171	Trần Chí Hiếu		06/07/2010	THCS Duy Tân	6.00	8.25	6.25	20.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
172	140172	Đỗ Đức Hiếu		03/02/2010	THCS Duy Tân	6.00	8.00	5.75	19.75
173	140173	Trần Đức Hiếu		05/03/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.75	8.50	6.25	19.50
174	140174	Lê Minh Hiếu		20/03/2010	THCS Trần Phú	5.75	7.00	5.50	18.25
175	140175	Huỳnh Ngọc Hiếu		18/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.50	8.50	5.00	18.00
176	140176	Trần Trung Hiếu		10/01/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	9.00	9.00	25.00
177	140177	Trần Ngọc Hiệp		04/01/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.25	7.25	21.75
178	140178	Đặng Thanh Hoài		13/02/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.75	7.75	3.50	17.00
179	140179	Đỗ Đức Hoàn		22/01/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.00	6.25	20.25
180	140180	Phạm Đình Hoàng		31/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	8.50	6.75	22.00
181	140181	Trần Đức Hoàng		05/04/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.00	7.75	22.00
182	140182	Trần Huy Hoàng		27/06/2010	THCS Trần Phú	5.75	6.75	4.50	17.00
183	140183	Trần Huy Hoàng		08/03/2010	THCS Trần Phú	7.50	8.75	9.25	25.50
184	140184	Nguyễn Kim Hoàng		22/03/2010	THCS Thắng Nhì	5.50	7.75	5.00	18.25
185	140185	Phí Minh Hoàng		04/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.50	9.00	8.00	24.50
186	140186	Quản Minh Hoàng		31/08/2010	THCS Duy Tân	4.75	7.75	5.00	17.50
187	140187	Bùi Sỹ Hoàng		01/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	7.50	6.50	20.00
188	140188	Nguyễn Trọng Hoàng		12/12/2010	THCS Duy Tân	5.75	7.00	3.00	15.75
189	140189	Phạm Xuân Hoàng		08/12/2010	THCS Duy Tân	7.25	8.25	8.75	24.25
190	140190	Đinh Thị Thu Hòa	x	18/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.50	7.75	23.50
191	140191	Nguyễn Quang Ánh Hồng	x	23/12/2010	THCS Thắng Nhất	8.25	8.00	5.25	22.50
192	140192	Nguyễn Hồng Huệ	x	31/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	8.75	5.75	22.50
193	140193	Danh An Huy		12/08/2010	THCS Thắng Nhì	7.25	7.50	7.75	23.50
194	140194	Phạm Anh Huy		21/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	8.75	8.00	23.75
195	140195	Nguyễn Chấn Huy		09/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	7.50	5.25	18.75
196	140196	Nguyễn Công Huy		22/11/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.50	5.50	20.25
197	140197	Nguyễn Gia Huy		01/10/2010	THCS Trần Phú	7.75	8.75	8.25	24.75
198	140198	Nguyễn Gia Huy		09/03/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	8.50	8.25	23.25
199	140199	Nguyễn Hà Gia Huy		17/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.25	8.50	8.00	23.75
200	140200	Tổng Hoàng Đức Huy		21/09/2010	THCS Duy Tân	7.00	7.75	3.50	18.25
201	140201	Lê Ngọc Huy		07/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	7.50	4.50	19.25
202	140202	Nguyễn Nhất Huy		01/11/2010	THCS Trần Phú	6.50	7.75	8.00	22.25
203	140203	Nguyễn Quang Huy		03/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	8.00	8.50	23.50
204	140204	Nguyễn Quang Huy		25/09/2010	THCS Duy Tân	6.75	8.75	6.75	22.25
205	140205	Phạm Quang Huy		18/12/2010	THCS Duy Tân	4.50	8.00	6.50	19.00
206	140206	Trần Quang Huy		18/11/2010	THCS Thắng Nhì	7.75	8.50	7.25	23.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
207	140207	Hoàng Quốc Huy		29/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	8.50	8.00	24.00
208	140208	Nguyễn Quốc Huy		23/12/2009	THCS Thắng Nhì	6.75	8.25	5.25	20.25
209	140209	Nguyễn Trần Quốc Huy		14/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	6.00	3.00	14.50
210	140210	Nguyễn Trọng Minh Huy		23/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	9.00	7.50	24.00
211	140211	Đinh Tuấn Huy		22/05/2010	THCS Châu Thành	4.75	7.00	4.50	16.25
212	140212	Lê Khánh Huyền	x	21/10/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.25	7.75	23.00
213	140213	Vũ Ngọc Huyền	x	13/12/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	8.00	8.50	24.00
214	140214	Đặng Nguyễn Khánh Huyền	x	07/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	7.75	7.25	22.00
215	140215	Kiều Thanh Huyền	x	25/11/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	8.50	6.00	20.50
216	140216	Bùi Thu Huyền	x	17/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	5.00	3.50	14.25
217	140217	Nguyễn Huy Hùng		22/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	8.50	5.75	20.75
218	140218	Phạm Lê Khánh Hùng		25/11/2010	THCS Thắng Nhì	6.75	7.00	4.00	17.75
219	140219	Hạ Ngọc Hùng		14/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.00	5.25	1.75	11.00
220	140220	Trần Ngọc Hùng		03/08/2009	THCS Thắng Nhất	6.75	8.50	6.00	21.25
221	140221	Nguyễn Phi Hùng		09/09/2010	THCS Duy Tân	4.75	7.00	2.75	14.50
222	140222	Lưu Trí Hùng		25/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	5.75	2.25	13.00
223	140223	Lý Chấn Hưng		14/01/2010	THCS Duy Tân	7.00	6.50	4.50	18.00
224	140224	Nguyễn Thành Hưng		20/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.75	8.25	3.25	17.25
225	140225	Bùi Thế Hưng		06/11/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.75	3.75	18.25
226	140226	Nguyễn Trọng Hưng		29/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.75	5.00	20.75
227	140227	Nguyễn Quỳnh Hương	x	30/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	6.50	6.00	19.50
228	140228	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	x	14/09/2010	THCS Vũng Tàu	6.75	7.75	8.25	22.75
229	140229	Nguyễn Duy Khang		08/03/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	4.50	8.00	3.75	16.25
230	140230	Nguyễn Đức Khang		05/08/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.50	7.25	22.00
231	140231	Nguyễn Hà Phúc Khang		17/08/2010	THCS Trần Phú	8.00	8.75	7.25	24.00
232	140232	Huỳnh Lâm Tấn Khang		26/02/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	8.75	5.25	21.00
233	140233	Phạm Mai Phúc Khang		04/12/2010	THCS Thắng Nhì	6.50	7.75	5.00	19.25
234	140234	Nguyễn Ngọc Bảo Khang		21/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	6.25	5.75	18.00
235	140235	Phạm Nguyễn Trọng Khang		15/12/2009	THCS Vũng Tàu	6.50	4.75	1.25	12.50
236	140236	Nguyễn Thành Khang		06/04/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	4.25	5.50	4.50	14.25
237	140237	Nguyễn Trọng Khang		07/07/2010	THCS Trần Phú	6.25	9.00	6.50	21.75
238	140238	Bùi Đăng Khải		26/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	8.50	4.75	18.50
239	140239	Phan Văn Khải		23/02/2010	THCS Trần Phú	5.75	7.50	8.00	21.25
240	140240	Nguyễn Giang Khánh	x	06/10/2010	THCS Trần Phú	7.50	8.75	7.00	23.25
241	140241	Phạm Huy Khánh		02/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	7.25	6.75	20.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
242	140242	Phạm Huyền Vân Khánh	x	20/06/2010	THCS Duy Tân	6.00	7.75	4.00	17.75
243	140243	Nguyễn Ngân Khánh	x	30/07/2010	THCS Trần Phú	6.50	6.25	4.50	17.25
244	140244	Trần Ngọc Khánh	x	28/01/2010	THCS Vũng Tàu	7.75	7.00	7.25	22.00
245	140245	Mai Quốc Khánh		16/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.00	4.75	19.00
246	140246	Trần Khoa		11/04/2010	THCS Duy Tân	4.50	6.75	3.50	14.75
247	140247	Lê Anh Khoa		26/10/2010	THCS Trần Phú	6.25	7.00	7.25	20.50
248	140248	Lê Anh Khoa		28/07/2010	THCS Châu Thành	7.00	8.50	9.00	24.50
249	140249	Nguyễn Anh Khoa		21/01/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.00	8.75	8.75	23.50
250	140250	Huỳnh Đăng Khoa		29/07/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	6.75	7.50	20.75
251	140251	Ngô Đăng Khoa		14/12/2010	THCS Duy Tân	5.25	6.25	3.25	14.75
252	140252	Huỳnh Nhật Khoa		29/07/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	7.00	6.75	21.00
253	140253	Phạm Đăng Khôi		29/03/2010	THCS Thắng Nhì	6.50	8.75	9.50	24.75
254	140254	Nguyễn Hà Minh Khôi		09/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	9.75	25.50
255	140255	Nguyễn Huỳnh Minh Khôi		16/04/2009	THCS Thắng Nhì	7.25	5.75	6.50	19.50
256	140256	Hoàng Nguyễn Minh Khôi		09/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	8.50	6.50	21.50
257	140257	Nguyễn Thanh Khôi		08/04/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.50	8.75	9.50	23.75
258	140258	Lê Mai Hoàng Khương		07/08/2010	THCS Vũng Tàu	4.50	6.50	6.75	17.75
259	140259	Nguyễn Trung Kiên		03/09/2010	THCS Thắng Nhì	6.50	8.50	6.75	21.75
260	140260	Mai Mộng Thúy Kiều	x	07/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.50	5.50	4.25	16.25
261	140261	Nguyễn Minh Kiệt		02/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	6.50	5.00	17.00
262	140262	Trần Minh Tuấn Kiệt		16/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	8.50	7.50	23.00
263	140263	Phan Nguyễn Minh Kiệt		17/02/2009	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.75	8.25	4.25	18.25
264	140264	Phạm Trương Tuấn Kiệt		05/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	9.00	7.75	23.50
265	140265	Phan Tuấn Kiệt		19/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	8.00	6.25	20.25
266	140266	Võ Hoàng Thiên Kim	x	24/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	8.75	7.00	22.50
267	140267	Hoàng Khánh Lam	x	22/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	8.25	6.75	20.00
268	140268	Tiêu Khiết Lam	x	26/01/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.00	9.25	24.50
269	140269	Nguyễn Y Lan	x	19/07/2010	THCS Duy Tân	7.25	8.00	4.50	19.75
270	140270	Đỗ Nguyễn Ngọc Lài	x	23/04/2010	THCS Thắng Nhì	6.50	8.00	7.00	21.50
271	140271	Thạch Gia Lạc		13/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	5.00	3.50	14.50
272	140272	Dư Nhất Lâm		14/07/2010	THCS Trần Phú	6.50	7.75	6.50	20.75
273	140273	Trần Quốc Lâm		02/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.50	7.75	7.50	19.75
274	140274	Võ Thanh Lâm		15/08/2010	THCS Duy Tân	7.25	8.75	8.75	24.75
275	140275	Bùi Thùy Lâm	x	20/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	6.25	7.75	20.75
276	140276	Lưu Tuệ Lâm	x	29/10/2010	THCS Trần Phú	6.75	6.25	4.00	17.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
277	140277	Huỳnh Tùng Lâm		05/10/2010	THCS Trần Phú	7.00	9.25	8.25	24.50
278	140278	Mai Tùng Lâm		01/04/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.25	7.75	8.50	22.50
279	140279	Nguyễn Thị Bích Liên	x	10/01/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.25	7.75	22.75
280	140280	Phạm Văn Thành Liên		12/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.75	8.25	5.00	19.00
281	140281	Lưu Đỗ Khánh Linh	x	01/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	8.50	10.00	24.75
282	140282	Nguyễn Hải Linh	x	08/02/2010	THCS Trần Phú	6.25	7.25	4.50	18.00
283	140283	Nguyễn Hồng Phương Linh	x	28/05/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.75	5.75	4.75	17.25
284	140284	Cao Khánh Linh	x	21/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	8.00	5.25	20.00
285	140285	Kiều Khánh Linh	x	13/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	8.50	7.00	22.25
286	140286	Lê Ngọc Linh	x	09/09/2010	THCS Thắng Nhì	8.00	9.00	8.25	25.25
287	140287	Trần Ngọc Phương Linh	x	09/06/2010	THCS Thắng Nhất	8.50	7.00	6.75	22.25
288	140288	Bùi Nhạc Linh	x	12/03/2010	THCS Duy Tân	5.25	5.75	4.25	15.25
289	140289	Đoàn Phúc Khánh Linh	x	04/03/2010	THCS Duy Tân	6.75	8.75	9.25	24.75
290	140290	Hà Phương Linh	x	16/03/2010	THCS Thắng Nhất	5.75	8.25	5.75	19.75
291	140291	Nguyễn Thị Bảo Linh	x	15/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	7.75	5.00	19.25
292	140292	Hoàng Trúc Linh	x	25/07/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.25	8.75	7.50	23.50
293	140293	Nguyễn Ngạn Lĩnh		29/07/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	7.75	6.75	20.25
294	140294	Ngô Hoàng Long		16/01/2010	THCS Duy Tân	6.75	8.50	8.25	23.50
295	140295	Lê Huy Long		27/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.00	7.50	5.75	18.25
296	140296	Ngô Văn Long		03/10/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	7.50	6.75	21.25
297	140297	Nguyễn Văn Long		02/07/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.75	5.75	21.50
298	140298	Hoàng Phúc Lộc		08/09/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.25	5.50	20.75
299	140299	Nguyễn Quốc Lộc		21/08/2009	THCS Thắng Nhì	5.75	8.00	5.50	19.25
300	140300	Nguyễn Văn Lộc		06/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.75	4.25	3.00	13.00
301	140301	Nguyễn Quốc Lợi		14/07/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	8.50	7.00	22.00
302	140302	Lê Trọng Lợi		10/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	8.50	6.50	20.75
303	140303	Nguyễn Hữu Luân		25/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.50	8.75	8.00	22.25
304	140304	Vũ Thảo Ly	x	13/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.25	5.75	20.25
305	140305	Wong Lê Ee Lynn	x	10/09/2010	THCS Thắng Nhì	7.50	9.00	9.50	26.00
306	140306	Vũ Thị Ngọc Mai	x	14/12/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.00	7.00	8.00	22.00
307	140307	Trần Gia Mạnh		25/10/2010	THCS Thắng Nhì	6.50	8.75	7.00	22.25
308	140308	Đàm Gia Mẫn	x	25/11/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.25	5.75	6.75	19.75
309	140309	Lâm Gia Mẫn	x	16/04/2010	THCS Duy Tân	6.00	8.00	6.25	20.25
310	140310	Lê Minh		24/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	7.00	7.25	21.75
311	140311	Nguyễn Minh		07/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.25	5.25	7.75	20.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
312	140312	Lữ Đào Phước Minh		05/05/2009	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.25	8.50	5.75	18.50
313	140313	Lê Đình Đức Minh		08/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	8.75	8.50	24.25
314	140314	Nguyễn Gia Minh		02/08/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.50	8.00	6.75	21.25
315	140315	Trần Hoàng Minh		19/04/2010	THCS Duy Tân	5.25	7.00	3.25	15.50
316	140316	Trần Lê Minh		01/10/2010	THCS Vũng Tàu	5.25	6.50	5.50	17.25
317	140317	Huỳnh Ngọc Bình Minh		09/03/2010	THCS Duy Tân	5.75	7.00	3.25	16.00
318	140318	Hoàng Nguyễn Bình Minh	x	09/07/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.00	5.50	19.25
319	140319	Nguyễn Nhật Minh		24/11/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.25	8.50	23.75
320	140320	Nguyễn Nhật Minh		06/05/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.00	6.75	21.75
321	140321	Nguyễn Nhật Minh		17/10/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.00	7.50	9.00	21.50
322	140322	Lương Quang Minh		27/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	6.50	6.75	20.00
323	140323	Lưu Quang Minh		24/01/2010	THCS Trần Phú	7.00	7.75	5.50	20.25
324	140324	Nguyễn Quang Minh		27/07/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.75	6.50	22.00
325	140325	Nguyễn Quang Minh		08/01/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.50	6.75	21.00
326	140326	Phạm Quang Minh		03/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.25	6.75	21.50
327	140327	Vũ Quang Minh		11/01/2010	THCS Trần Phú	6.75	9.00	5.75	21.50
328	140328	Nguyễn Quốc Minh		09/07/2010	THCS Trần Phú	1.50	5.25	5.25	12.00
329	140329	Lê Thị Ngọc Minh	x	13/09/2009	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.25	8.00	4.00	19.25
330	140330	Nguyễn Trần Quang Minh		27/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	8.50	6.25	20.25
331	140331	Nguyễn Tuấn Minh		28/02/2010	THCS Châu Thành	6.00	6.00	3.00	15.00
332	140332	Lê Đặng Diễm My	x	17/05/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.25	7.00	5.50	19.75
333	140333	Nguyễn Hà Kiều My	x	14/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	8.25	6.00	21.50
334	140334	Nguyễn Khởi My	x	31/01/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	8.00	6.75	21.50
335	140335	Phạm Ngọc Trúc My	x	24/12/2010	THCS Trần Phú	6.75	3.75	2.75	13.25
336	140336	Nguyễn Trần Hà My	x	22/01/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.75	8.25	8.75	22.75
337	140337	Đỗ Ngọc Thanh Mỹ	x	08/05/2010	THCS Thắng Nhì	7.00	4.75	4.25	16.00
338	140338	Chế Thị Lê Na	x	05/01/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.00	6.25	20.50
339	140339	Nguyễn Giang Vĩ Nam		24/12/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	9.00	7.50	23.25
340	140340	Nguyễn Hoài Nam		14/12/2009	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	6.00	3.00	14.50
341	140341	Phạm Nhật Nam		04/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	8.00	6.00	20.00
342	140342	Nguyễn Quốc Nam		28/02/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.75	6.00	7.75	19.50
343	140343	Lê Trung Nam		01/01/2010	THCS Trần Phú	6.50	7.00	5.50	19.00
344	140344	Đặng Vũ Minh Nam		10/08/2010	THCS Trần Phú	7.50	8.50	9.25	25.25
345	140345	Cao Nguyễn Hoàng Nga	x	23/07/2010	THCS Vũng Tàu	5.25	4.75	3.25	13.25
346	140346	Lê Phương Nga	x	21/06/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.50	8.50	23.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
347	140347	Đinh Vân Nga	x	20/03/2010	THCS Trần Phú	8.00	8.75	7.00	23.75
348	140348	Hoàng Bảo Ngân	x	20/03/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	8.00	9.00	22.50
349	140349	Nguyễn Kim Ngân	x	14/04/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.50	5.50	3.00	15.00
350	140350	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	x	24/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	7.00	6.00	19.25
351	140351	Lã Ngọc Kim Ngân	x	02/11/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	7.00	2.50	15.50
352	140352	Nguyễn Phúc Ngân	x	02/12/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.00	7.00	22.00
353	140353	Bùi Thị Bích Ngân	x	25/10/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.00	7.75	7.25	22.00
354	140354	Trần Thị Bích Ngân	x	02/07/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.50	6.25	6.00	19.75
355	140355	Nguyễn Vũ Khánh Ngân	x	16/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	8.50	9.00	24.50
356	140356	Trịnh Đặng Bảo Nghi	x	19/11/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	9.00	7.75	23.00
357	140357	Nguyễn Phương Nghi	x	13/12/2010	THCS Thắng Nhì	7.00	8.25	7.25	22.50
358	140358	Nguyễn Thảo Nghi	x	13/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	8.25	2.50	17.25
359	140359	Đặng Đại Nghĩa		23/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.50	6.50	8.00	21.00
360	140360	Lê Đức Nghĩa		31/10/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.75	9.00	24.00
361	140361	Lê Hiếu Nghĩa		20/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.75	7.50	7.75	21.00
362	140362	Phan Hữu Nghĩa		11/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	7.50	7.00	21.00
363	140363	Trần Trọng Nghĩa		22/04/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	2.75	8.50	6.50	17.75
364	140364	Trần Ái Ngọc	x	21/10/2010	THCS Duy Tân	6.25	8.50	5.75	20.50
365	140365	Nguyễn Đào Bảo Ngọc	x	24/02/2009	THCS Duy Tân	6.75	6.00	3.25	16.00
366	140366	Hồ Huỳnh Kim Ngọc	x	14/07/2010	THCS Châu Thành	7.75	8.25	3.00	19.00
367	140367	Trần Kiều Bảo Ngọc	x	11/05/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.50	4.75	20.25
368	140368	Nguyễn Mỹ Bảo Ngọc	x	08/03/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.75	8.00	23.50
369	140369	Lê Như Ngọc	x	10/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.00	6.00	4.50	16.50
370	140370	Nguyễn Như Ngọc	x	26/11/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	7.25	6.25	19.50
371	140371	Nguyễn Phương Bảo Ngọc	x	09/03/2010	THCS Trần Phú	6.75	6.75	3.75	17.25
372	140372	Lê Thanh Ngọc	x	28/04/2010	THCS Trần Phú	7.25	7.50	7.00	21.75
373	140373	Nguyễn Thủy Ngọc	x	07/06/2010	THCS Trần Phú	7.25	7.00	7.00	21.25
374	140374	Phan Võ Bảo Ngọc	x	12/11/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	6.75	5.75	19.25
375	140375	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	x	08/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	6.50	3.25	17.00
376	140376	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	x	09/12/2010	THCS Duy Tân	6.75	6.75	2.50	16.00
377	140377	Võ Nguyễn Ngọc Nguyên	x	22/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.25	6.25	21.00
378	140378	Phan Phúc Nguyên		08/04/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	8.00	7.00	20.50
379	140379	Văn Thảo Nguyên	x	01/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	8.75	4.75	20.50
380	140380	Bùi Trung Nguyên		08/10/2010	TH-THCS-THPT Happy School	7.50	8.25	9.25	25.00
381	140381	Trần Vũ Thảo Nguyên	x	01/12/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.00	9.00	6.25	22.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
382	140382	Hà Ánh Nguyệt	x	08/09/2010	THCS Trần Phú	7.25	8.25	5.00	21.50
383	140383	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	x	24/04/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.50	4.00	18.50
384	140384	Nguyễn Ngọc Thanh Nhân		08/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.50	8.25	4.75	21.50
385	140385	Nguyễn Hiếu Nhân		27/05/2010	THCS Duy Tân	6.25	7.50	5.75	19.50
386	140386	Hồ Nguyễn Đắc Nhân		25/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	8.75	8.25	23.00
387	140387	Đặng Thiện Nhân		25/09/2010	THCS Thắng Nhì	6.00	6.50	6.00	18.50
388	140388	Đặng Trần Tiếng Nhân		01/03/2010	THCS Thắng Nhì	7.00	8.00	8.00	23.00
389	140389	Lê Trí Nhân		16/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.75	8.75	7.25	20.75
390	140390	Nguyễn Trọng Nhân		03/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	7.50	8.25	22.25
391	140391	Đào Minh Nhật		25/09/2010	THCS Duy Tân	5.75	8.25	8.75	22.75
392	140392	Phạm Minh Nhật		24/05/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.50	7.25	3.00	16.75
393	140393	Trần Vũ Nhật		26/10/2010	THCS Thắng Nhì	6.00	6.25	4.25	16.50
394	140394	Vũ Hoàng Nhi	x	30/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.25	9.00	7.50	23.75
395	140395	Phạm Nguyễn Uyên Nhi	x	07/07/2010	THCS Thắng Nhì	6.00	7.25	5.25	18.50
396	140396	Lý Song Nhi	x	14/07/2010	THCS Duy Tân	8.00	8.25	7.00	23.25
397	140397	Hoàng Thảo Nhi	x	11/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	7.25	5.75	19.75
398	140398	Lê Thị Thảo Nhi	x	06/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	2.75	3.00	3.25	9.00
399	140399	Phạm Thị Yến Nhi	x	02/02/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.00	6.75	5.25	19.00
400	140400	Lê An Nhiên	x	28/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.25	6.00	2.75	13.00
401	140401	Trần Tuyết Nhung	x	13/12/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	8.00	6.50	21.00
402	140402	Hoàng Mộng Khánh Như	x	07/03/2010	THCS Trần Phú	7.00	9.00	7.50	24.50
403	140403	Trần Phạm Quỳnh Như	x	18/10/2010	THCS Trần Phú	8.00	8.00	7.25	23.25
404	140404	Trần Cao Duy Nhựt		07/01/2010	THCS Duy Tân	6.00	8.50	5.25	19.75
405	140405	Nguyễn Văn Minh Nhựt		23/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	5.00	8.75	20.75
406	140406	Lữ Phát		14/02/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.00	6.50	21.50
407	140407	Diệp Duy Phát		15/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	9.25	7.25	23.75
408	140408	Nguyễn Đình Phát		30/01/2010	THCS Duy Tân	6.50	8.25	4.00	18.75
409	140409	Huỳnh Gia Phát		01/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	3.50	8.25	5.75	17.50
410	140410	Nguyễn Gia Phát		02/06/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	5.75	8.25	9.25	23.25
411	140411	Nguyễn Hoàng Gia Phát		25/06/2010	THCS Trần Phú	4.00	5.50	7.00	16.50
412	140412	Nguyễn Nhật Phát		26/02/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.75	8.50	4.00	18.25
413	140413	Phan Thành Phát		18/08/2010	THCS Duy Tân	7.25	8.00	7.75	23.00
414	140414	Nguyễn Trương Thiệu Phát		08/04/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.50	6.75	22.25
415	140415	Nguyễn Đức Phong		15/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.50	8.00	6.00	20.50
416	140416	Nguyễn Đại Phú		20/07/2010	THCS Thắng Nhì	6.50	5.75	2.50	14.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
417	140417	Phạm Minh Phú		06/10/2010	THCS Duy Tân	5.00	6.00	2.00	13.00
418	140418	Lê Quang Phú		28/10/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.25	6.25	21.50
419	140419	Nguyễn Thành Phú		02/10/2010	THCS Trần Phú	6.75	7.50	5.00	19.25
420	140420	Phan Thiên Phú		02/03/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.25	6.00	20.75
421	140421	Nguyễn An Phúc		31/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.00	5.50	19.75
422	140422	Phan Công Phúc		18/05/2010	THCS Trần Phú	4.75	8.50	9.75	23.00
423	140423	Trần Duy Phúc		08/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	8.00	8.00	4.50	20.50
424	140424	Đặng Gia Phúc		29/12/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.00	8.75	9.00	23.75
425	140425	Phan Gia Phúc		02/01/2010	THCS Duy Tân	8.00	8.75	5.75	22.50
426	140426	Bùi Hồng Phúc		01/02/2010	THCS Duy Tân	5.25	8.50	8.00	21.75
427	140427	Trần Thiên Phúc		25/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.00	8.75	5.75	21.50
428	140428	Nguyễn Thị Hồng Phúc	x	18/01/2010	THCS Thắng Nhì	7.25	9.00	8.50	24.75
429	140429	Hà Gia Phụng	x	14/01/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.75	8.50	9.25	24.50
430	140430	Phạm Nguyễn Mỹ Phụng	x	10/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.75	7.50	22.50
431	140431	Trần Kim Phương	x	09/01/2010	THCS Duy Tân	5.50	7.75	3.75	17.00
432	140432	Nguyễn Minh Phương		07/07/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	4.75	6.00	4.25	15.00
433	140433	Phạm Thanh Phương		16/09/2010	THCS Duy Tân	5.75	7.75	4.50	18.00
434	140434	Nguyễn Trần Mai Phương	x	28/08/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.50	8.50	7.75	22.75
435	140435	Nguyễn Trúc Phương	x	04/11/2010	THCS Duy Tân	2.75	8.00	3.75	14.50
436	140436	Nguyễn Văn Phương		06/09/2009	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	3.25	6.00	2.75	12.00
437	140437	Hoàng Tiến Phước		17/11/2010	THCS Thắng Nhì	6.75	8.25	4.50	19.50
438	140438	Nguyễn Hoàng Cát Phước	x	06/05/2010	THCS Duy Tân	6.75	7.50	6.00	20.25
439	140439	Nguyễn Thị Phước	x	29/08/2010	THCS Thắng Nhì	6.00	4.25	5.00	15.25
440	140440	Trịnh Thị Bích Phước	x	05/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	9.00	7.00	23.00
441	140441	Ngô Đình Minh Quang		05/11/2010	THCS Duy Tân	5.25	6.75	5.00	18.00
442	140442	Bùi Minh Quang		04/11/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.75	9.00	9.75	24.50
443	140443	Khúc Ngọc Quang		17/08/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	6.75	7.50	22.50
444	140444	Trần Nhật Quang		18/05/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.50	2.75	18.25
445	140445	Võ Thành Quang		22/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	7.50	7.00	21.25
446	140446	Nguyễn Xuân Quang		26/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	7.00	5.75	17.75
447	140447	Nguyễn Anh Quân		28/11/2010	THCS Thắng Nhất	5.75	8.75	7.25	21.75
448	140448	Nguyễn Hoàng Quân		05/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	7.75	8.25	21.00
449	140449	Phạm Nguyễn Đông Quân		18/12/2010	THCS Trần Phú	6.50	6.50	5.25	18.25
450	140450	Phạm Tiến Quân		06/07/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.00	5.00	5.25	16.25
451	140451	Trần Ngọc Quý		26/05/2010	THCS Trần Phú	6.25	6.00	6.25	18.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
452	140452	Vũ Nguyễn Anh Quốc		09/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	8.25	3.75	18.00
453	140453	Đào Đức Quyền		27/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.75	7.25	3.00	15.00
454	140454	Nguyễn Ngọc Bảo Quỳnh	x	20/02/2010	THCS Duy Tân	7.25	8.75	4.50	20.50
455	140455	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	x	18/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.75	8.75	8.25	24.75
456	140456	Hà Như Quỳnh	x	28/11/2010	THCS Duy Tân	6.50	7.75	4.25	18.50
457	140457	Trương Thái Quỳnh	x	11/01/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.00	5.25	19.75
458	140458	Dương Thị Quỳnh	x	18/10/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	8.00	7.50	23.00
459	140459	Phạm Thị Như Quỳnh	x	13/05/2010	THCS Thắng Nhì	6.75	9.50	7.25	23.50
460	140460	Đậu Thị Xuân Quỳnh	x	21/06/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.50	4.50	19.50
461	140461	Nguyễn Trần Phương Quỳnh	x	18/01/2010	THCS Duy Tân				1.50
462	140462	Phạm Thái Minh Quý		01/05/2010	THCS Duy Tân	7.75	8.75	5.50	22.00
463	140463	Nguyễn Xuân Quý		25/11/2010	THCS Duy Tân	5.00	5.25	4.75	15.00
464	140464	Bahar Nguyễn Malik Sami		12/09/2010	THCS Trần Phú	6.25	7.25	9.25	22.75
465	140465	Trần Đào Hoàng Sang		20/11/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	7.50	6.00	20.50
466	140466	Huỳnh Hải Sơn		26/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.75	6.50	4.50	16.75
467	140467	Phạm Hoài Sơn		11/02/2010	THCS Duy Tân	8.00	8.75	9.75	26.50
468	140468	Lê Nguyễn Lam Sơn		20/12/2009	THCS Thắng Nhì	7.25	8.75	5.75	21.75
469	140469	Nguyễn Quang Bảo Sơn		16/02/2010	THCS Trần Phú	7.25	7.50	7.75	22.50
470	140470	Lê Châu Khánh Suyên	x	27/02/2010	THCS Duy Tân	7.50	8.75	9.25	25.50
471	140471	Vũ Chí Tài		19/10/2010	THCS Trần Phú	5.50	8.25	8.50	22.25
472	140472	Nguyễn Đức Tài		12/10/2010	THCS Trần Phú	5.75	6.00	5.00	16.75
473	140473	Nguyễn Đức Tài		23/10/2010	THCS Duy Tân	7.75	8.00	7.75	23.50
474	140474	Nguyễn Thành Tài		22/04/2010	THCS Duy Tân	5.75	5.75	2.75	14.25
475	140475	Bùi Đức Tâm		02/01/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	8.50	8.50	23.50
476	140476	Nguyễn Đức Tâm		07/02/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	7.75	9.25	23.00
477	140477	Phạm Minh Tâm	x	12/01/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	7.75	6.25	19.50
478	140478	Hoàng Thị Thanh Tâm	x	25/11/2008	THCS Nguyễn Thái Bình				0.00
479	140479	Phạm Thị Thanh Tâm	x	18/03/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.00	8.00	3.75	17.75
480	140480	Phạm Ngọc Tân		12/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	7.75	5.00	19.25
481	140481	Nguyễn Quốc Tân		11/04/2010	THCS Bạch Đằng	5.50	8.25	4.00	17.75
482	140482	Lê Gia Tấn		08/02/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.75	8.75	7.75	21.25
483	140483	Bazhenov Dennis Phước Thanh		14/11/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	4.00	4.75	8.25	17.00
484	140484	Nguyễn Trí Thanh		18/12/2009	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.25	9.00	5.75	20.00
485	140485	Đào Đức Tiến Thành		24/01/2010	THCS Trần Phú	5.50	5.50	5.25	16.25
486	140486	Kim Nhật Thành		12/12/2010	THCS Trần Phú	5.50	7.50	3.00	16.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
487	140487	Nguyễn Phúc Công Thành		03/12/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.00	5.25	19.75
488	140488	Lê Tiến Thành		07/05/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.00	5.75	20.25
489	140489	Nguyễn Trần Minh Thành		11/11/2010	THCS Thắng Nhì	6.25	4.75	2.00	13.00
490	140490	Nguyễn Văn Thành		14/11/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.50	7.50	23.00
491	140491	Đỗ Bùi Phương Thảo	x	10/04/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.25	9.50	24.75
492	140492	Vũ Huỳnh Thu Thảo	x	27/10/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.50	8.25	6.25	22.00
493	140493	Nguyễn Lê Thanh Thảo	x	29/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.50	7.75	6.75	21.00
494	140494	Hoàng Phương Thảo	x	31/01/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	8.75	8.50	24.50
495	140495	Trương Phương Thảo	x	13/07/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.75	1.75	4.50	12.00
496	140496	Nguyễn Thạch Thảo	x	13/09/2010	THCS Trần Phú	8.00	8.50	8.50	25.00
497	140497	Hà Thị Phương Thảo	x	28/05/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	7.75	6.50	20.75
498	140498	Nguyễn Thị Thanh Thảo	x	02/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	3.50	4.25	3.25	11.00
499	140499	Nguyễn Vũ Phương Thảo	x	05/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.50	5.25	20.50
500	140500	Ngô Hoàng Thái		26/07/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.50	6.00	21.50
501	140501	Trần Huỳnh Thái		06/02/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.75	7.00	9.00	22.75
502	140502	Trần Minh Thái		06/07/2010	THCS Trần Phú	6.75	9.00	6.00	21.75
503	140503	Nguyễn Ngọc An Thái		23/10/2010	THCS Thắng Nhì	6.00	7.50	5.75	19.25
504	140504	Lê Minh Thắng		01/05/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.00	8.75	5.25	20.00
505	140505	Lương Nguyễn Minh Thắng		10/10/2010	THCS Thắng Nhì	6.25	7.75	4.50	18.50
506	140506	Trương Toàn Thắng		25/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.75	6.75	4.50	17.00
507	140507	Lê Quang Thiện		02/12/2010	THCS Duy Tân	7.75	8.00	4.50	20.25
508	140508	Nguyễn Lê Đức Thiện		11/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.75	4.75	19.75
509	140509	Nguyễn Ngọc Thiện		16/12/2009	THCS Nguyễn Văn Linh	7.25	7.75	5.25	20.25
510	140510	Hồ Phúc Thịnh		28/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	7.50	4.00	16.50
511	140511	Trần Quốc Thịnh		16/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.00	7.75	7.75	20.50
512	140512	Nguyễn Thị Kim Thoa	x	04/01/2010	THCS Châu Thành	5.50	7.25	3.00	15.75
513	140513	Dương Song Thu	x	17/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.25	8.50	8.00	23.75
514	140514	Dương Đỗ Đức Thuận		11/06/2010	THCS Trần Phú	6.00	8.75	8.50	23.25
515	140515	Dương Đỗ Quang Thuận		11/06/2010	THCS Trần Phú	6.00	8.75	8.50	23.25
516	140516	Đỗ Thị Ngọc Thủy	x	18/07/2010	THCS Thắng Nhất	5.25	6.50	3.50	15.25
517	140517	Nguyễn Hoàng Ngọc Thúy	x	01/01/2010	THCS Trần Phú	6.50	6.75	3.75	17.00
518	140518	Võ Ngọc Anh Thúy	x	23/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	7.75	7.00	21.00
519	140519	Doãn Anh Thư	x	24/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	7.75	7.25	20.00
520	140520	Hoàng Anh Thư	x	09/12/2009	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.25	8.00	21.75
521	140521	Hoàng Anh Thư	x	22/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	6.50	7.25	20.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
522	140522	Nguyễn Anh Thư	x	16/09/2010	THCS Trần Phú	6.00	6.75	4.00	17.75
523	140523	Chu Đỗ Anh Thư	x	22/02/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.75	8.25	8.75	22.75
524	140524	Huỳnh Minh Thư	x	06/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.00	3.00	17.25
525	140525	Trần Minh Thư	x	01/07/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.00	8.75	7.50	23.25
526	140526	Vũ Ngọc Minh Thư	x	21/10/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	5.25	2.75	14.00
527	140527	Trần Nguyễn Anh Thư	x	30/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	8.50	5.75	21.75
528	140528	Trần Nguyễn Minh Thư	x	14/07/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.75	7.25	2.50	15.50
529	140529	Trần Thị Anh Thư	x	13/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.75	7.00	7.75	22.50
530	140530	Hà Thị Minh Thư	x	26/08/2010	THCS Thắng Nhì	7.00	8.00	7.25	22.25
531	140531	Phan Thị Hoài Thương	x	04/02/2010	THCS Thắng Nhì	6.00	6.75	2.75	15.50
532	140532	Cao Ngọc Thủy Tiên	x	29/03/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.50	9.00	8.75	24.25
533	140533	Trần Nguyễn Mỹ Tiên	x	06/09/2010	THCS Trần Phú	7.00	5.75	3.25	16.00
534	140534	Mai Nguyễn Thủy Tiên	x	05/08/2010	THCS Châu Thành	6.00	6.00	6.00	18.00
535	140535	Nguyễn Thủy Tiên	x	29/11/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	8.25	7.00	22.25
536	140536	Thái Thủy Tiên	x	03/06/2010	THCS Thắng Nhì	5.00	5.75	4.75	15.50
537	140537	Phạm Đoàn Quốc Tiến		09/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.50	7.50	6.25	20.25
538	140538	Lê Minh Tiến		31/07/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	8.75	8.50	23.75
539	140539	Trần Minh Tiến		05/04/2010	THCS Trần Phú	5.75	9.00	8.00	22.75
540	140540	Nguyễn Thanh Tiến		04/05/2010	THCS Thắng Nhì	6.25	8.75	9.25	24.25
541	140541	Huỳnh Trang Tiến		13/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.50	9.00	7.75	21.25
542	140542	Phạm Đình Toàn		18/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	4.00	8.75	6.50	19.25
543	140543	Trang Thị Diễm Trang	x	05/04/2010	THCS Duy Tân	5.00	6.75	3.75	15.50
544	140544	Lê Đình Ngọc Trâm	x	15/10/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.75	8.00	5.50	20.25
545	140545	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	x	05/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.75	5.25	20.25
546	140546	Trần Thị Mỹ Trâm	x	30/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.50	8.50	6.25	22.25
547	140547	Lê Thùy Trâm	x	11/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	7.50	6.00	20.00
548	140548	Nguyễn Bảo Trân	x	18/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	7.75	6.75	20.75
549	140549	Mai Hoàng Bảo Trân	x	24/07/2010	THCS Trần Phú	4.75	2.75	2.50	10.00
550	140550	Lê Ngọc Bảo Trân	x	20/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.50	8.25	6.00	20.75
551	140551	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	x	10/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	6.75	8.25	21.00
552	140552	Phạm Ngọc Bảo Trân	x	10/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.50	4.75	2.50	12.75
553	140553	Huỳnh Ngọc Huyền Trân	x	22/07/2010	THCS Bạch Đằng	6.75	8.50	8.25	23.50
554	140554	Mai Thảo Trân	x	31/10/2009	THCS Thắng Nhất	5.25	6.75	5.25	17.25
555	140555	Trần Thị Bảo Trân	x	15/04/2010	THCS Duy Tân	6.25	7.75	2.75	16.75
556	140556	Kim Thị Quế Trân	x	17/09/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	8.50	6.25	23.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
557	140557	Lê Võ Bảo Trân	x	25/03/2010	THCS Châu Thành	5.00	8.25	9.75	23.00
558	140558	Nguyễn Thảo Phương Trinh	x	07/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.50	7.75	4.00	18.25
559	140559	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	x	05/05/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.00	7.50	4.75	19.25
560	140560	Trần Trí		16/11/2009	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.00	6.25	3.00	15.25
561	140561	Nguyễn Minh Trí		01/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	7.00	5.25	17.75
562	140562	Nguyễn Minh Trí		31/10/2010	THCS Duy Tân	4.75	6.75	5.00	16.50
563	140563	Trần Nguyễn Minh Trí		17/05/2010	THCS Trần Phú	6.00	8.75	6.75	21.50
564	140564	Phạm Thành Trung		10/06/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.25	8.75	5.75	19.75
565	140565	Võ Văn Trung		04/07/2010	THCS Thắng Nhì	5.50	8.00	8.25	21.75
566	140566	Nguyễn Xuân Trung		10/08/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.75	8.00	22.50
567	140567	Phạm Nhật Thiên Trúc	x	04/02/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.50	8.25	7.25	22.00
568	140568	Hồ Thanh Trúc	x	18/05/2010	THCS Duy Tân	7.25	8.50	3.00	18.75
569	140569	Lê Thanh Trúc	x	18/10/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	3.00	6.00	4.00	13.00
570	140570	Lê Trần Thanh Trúc	x	11/10/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	7.50	8.75	22.25
571	140571	Phạm Sơn Trường		09/10/2010	THCS Duy Tân	6.00	9.00	5.50	20.50
572	140572	Lương Xuân Trường		08/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	3.50	5.00	8.00	16.50
573	140573	Đặng Đình Tuấn		24/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	8.50	8.25	23.50
574	140574	Lưu Hoàng Tuấn		12/12/2010	THCS Trần Phú	7.25	9.00	5.75	22.00
575	140575	Nguyễn Hoàng Tuấn		14/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	8.25	6.50	19.75
576	140576	Vũ Mạnh Tuấn		11/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.50	8.25	23.00
577	140577	Nguyễn Minh Tuấn		05/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.00	6.25	4.75	15.00
578	140578	Đoàn Thanh Tuấn		09/06/2009	THCS Thắng Nhì	6.50	9.00	5.75	21.25
579	140579	Nguyễn Thanh Tuấn		17/02/2010	THCS Nguyễn An Ninh	4.00	8.75	7.50	20.25
580	140580	Lương Văn Tuấn		03/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	8.75	8.00	23.50
581	140581	Nguyễn Tăng Minh Tuệ	x	29/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	8.00	7.25	23.25
582	140582	Dương Võ Ngọc Tuyền	x	13/11/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	7.50	5.00	18.50
583	140583	Đoàn Bá Tùng		14/01/2010	THCS ngoài tỉnh	3.00	4.00	3.00	10.00
584	140584	Nguyễn Hoàng Tùng		03/01/2010	THCS Duy Tân	6.00	8.75	9.00	23.75
585	140585	Nguyễn Thanh Tùng		05/11/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.75	9.00	6.25	22.00
586	140586	Đặng Cẩm Tú	x	22/09/2009	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.25	7.75	6.75	21.75
587	140587	Quách Cát Tường	x	19/04/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	7.25	10.00	24.25
588	140588	Đinh Ngọc Cát Tường	x	07/06/2010	THCS Trần Phú	4.00	7.50	4.25	15.75
589	140589	Nguyễn Thanh Tường		08/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.00	6.75	5.50	19.25
590	140590	Cao Trần Cát Tường	x	09/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	5.75	4.00	16.75
591	140591	Vũ Nguyễn Mỹ Uyên	x	12/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.25	8.25	7.25	19.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
592	140592	Lê Nguyễn Tú Uyên	x	29/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.75	7.50	5.25	17.50
593	140593	Hồ Phương Uyên	x	01/04/2010	THCS Duy Tân	8.25	8.75	9.00	26.00
594	140594	Lê Phương Uyên	x	25/12/2010	TH-THCS-THPT Khai Nguyên	5.50	6.50	9.25	21.25
595	140595	Lê Phương Uyên	x	25/07/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	7.50	7.75	8.50	23.75
596	140596	Nguyễn Hoàng Văn		17/06/2010	THCS Trần Phú	4.75	6.50	5.75	17.00
597	140597	Nguyễn Lê Khánh Vân	x	26/12/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	3.50	6.25	5.75	15.50
598	140598	Phạm Thanh Vân	x	13/05/2010	THCS Phước Thắng	5.75	8.75	5.50	20.00
599	140599	Cao Khả Vi	x	26/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	4.00	3.00	12.75
600	140600	Diệp Thê Vi		18/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.75	7.00	4.00	15.75
601	140601	Nguyễn Tường Vi	x	10/03/2010	THCS Trần Phú	5.75	9.00	8.50	23.25
602	140602	Hoàng Quốc Việt		21/02/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	6.00	5.00	17.00
603	140603	Lê Trung Việt		06/06/2010	THCS Vũng Tàu	5.00	7.75	3.25	16.00
604	140604	Nguyễn Phúc Vinh		29/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.50	8.25	7.25	23.00
605	140605	Nguyễn Quang Vinh		09/04/2010	THCS Trần Phú	6.50	6.50	8.50	21.50
606	140606	Võ Quốc Vinh		21/03/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.00	5.50	4.50	16.00
607	140607	Vũ Anh Vũ		07/11/2010	THCS Trần Phú				0.00
608	140608	Huỳnh Hồng Anh Vũ		16/08/2010	THCS Duy Tân	6.75	7.75	4.50	19.00
609	140609	Trần Hoàng Sơn Vương		09/06/2010	THCS Duy Tân	4.00	6.25	9.00	19.25
610	140610	Hạ Vy	x	29/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	8.00	8.50	6.75	23.25
611	140611	Lê Vy	x	15/09/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	7.75	5.50	19.75
612	140612	Nguyễn Ái Vy	x	15/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.00	8.00	5.00	20.00
613	140613	Tạ Hoài Phương Vy	x	18/12/2010	THCS Duy Tân	6.75	8.25	5.00	20.00
614	140614	Võ Hoàng Nhật Vy	x	07/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	8.50	8.25	24.25
615	140615	Ngô Hoàng Thảo Vy	x	10/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	8.75	7.50	24.25
616	140616	Trần Khả Vy	x	03/05/2010	THCS Thắng Nhì	7.50	8.75	8.75	25.00
617	140617	Phạm Khánh Vy	x	27/07/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	7.25	5.25	19.25
618	140618	Phùng Khánh Vy	x	04/05/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.00	8.25	4.75	19.00
619	140619	Trần Kiều Vy	x	11/08/2010	THCS Thắng Nhì	6.50	5.00	5.75	17.25
620	140620	Phan Lê Hải Vy	x	08/04/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	7.25	7.00	21.75
621	140621	Nguyễn Lê Tường Vy	x	06/07/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.25	6.75	2.75	16.75
622	140622	Nguyễn Ngọc Nhã Vy	x	15/06/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.50	8.50	6.25	22.25
623	140623	Võ Ngọc Thảo Vy	x	07/10/2007	THCS ngoài tỉnh				0.00
624	140624	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	16/09/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	8.75	4.00	18.75
625	140625	Trần Ngọc Yến Vy	x	17/01/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	8.50	6.25	22.00
626	140626	Nguyễn Nhã Tường Vy	x	11/06/2010	THCS Thắng Nhì	8.50	8.75	8.75	26.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
627	140627	Lê Phương Vy	x	27/08/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	7.75	6.25	19.75
628	140628	Nguyễn Thảo Vy	x	22/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	8.00	7.75	8.25	24.00
629	140629	Trương Thị Khánh Vy	x	08/09/2010	THCS Phước Thắng	5.75	5.00	4.75	15.50
630	140630	Nguyễn Thị Phương Vy	x	05/03/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.25	6.00	4.25	17.50
631	140631	Nguyễn Thị Thảo Vy	x	18/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.75	8.75	8.25	24.75
632	140632	Lê Thị Thúy Vy	x	16/10/2010	THCS Thắng Nhì	6.25	8.75	7.50	22.50
633	140633	Nguyễn Tôn Thảo Vy	x	20/07/2010	THCS Duy Tân	7.75	8.50	6.25	22.50
634	140634	Nguyễn Trần Ái Vy	x	25/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	8.50	6.00	21.00
635	140635	Lê Tường Vy	x	11/10/2010	THCS Thắng Nhất	5.75	8.25	6.75	20.75
636	140636	Đỗ Chi Vỹ		21/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.75	6.50	4.00	17.25
637	140637	Trương Thanh Xuân	x	28/02/2010	THCS Thắng Nhì	7.00	8.50	4.00	20.50
638	140638	Đỗ Thị Mỹ Xuyên	x	01/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.25	6.00	3.75	17.00
639	140639	Ngô Hải Yến	x	04/12/2009	THCS Duy Tân	7.00	8.75	9.25	25.00
640	140640	Nguyễn Hải Yến	x	30/07/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.75	9.25	24.50
641	140641	Võ Hoàng Bảo Yến	x	23/05/2010	THCS Thắng Nhì	7.50	8.75	6.25	22.50
642	140642	Trần Lê Bảo Yến	x	26/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	7.25	3.50	17.25
643	140643	Lê Huỳnh Như Ý	x	05/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	8.00	7.25	5.00	20.25
644	140644	Nguyễn Như Ý		23/11/2010	THCS Duy Tân	6.75	8.75	8.75	24.25
645	140645	Lê Phạm Như Ý	x	04/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	8.00	9.50	24.75

Bảng này có 645 thí sinh. Có 635 thí sinh dự thi đủ môn.

* Tổng điểm xét tuyển THPT đã bao gồm điểm ưu tiên, khuyến khích./.